

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 19/8/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thuận

2. Bà Cù Thị Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-DS ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông P T Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 31, Tổ 08, khóm L T C, phường L H, thị xã T C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà T L T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 431/7, đường Nguyễn Tri Phương, khóm L T B, phường L T, thị xã T C, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông P T Đ trình bày:

Do chỗ quen biết, vào ngày 17/7/2021 bà T có hỏi vay của ông Đ số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để làm vốn. Hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, thời hạn trả là khi nào ông Đ cần lấy lại vốn thì sẽ thông báo trước 01 tháng. Quá trình vay bà T có trả lãi đến tháng 12/2021. Đến ngày 07/01/2022 ông Đ đã thông báo cho bà T phải trả vốn vay lại cho ông Đ, nhưng đến nay bà T vẫn không trả. Ông Đ yêu cầu bà T trả số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Bị đơn bà T L T trình bày:

Ngày 17/7/2021 bà T thừa nhận có vay của ông Đ số tiền 50.000.000

đồng, có làm biên nhận, khi vay hai bên thoả thuận lãi suất 6%/tháng, không có hạn thời gian trả chỉ nói khi nào bà T có tiền thì bà T trả lại cho ông Đ. Sau khi vay, bà T có trả lãi cho ông Đ đến tháng 02/2022 thì ngưng cho đến nay. Hiện nay bà T còn nợ ông Đ số tiền vốn là 50.000.000 đồng, do tình hình dịch bệnh và hoàn cảnh gia đình hiện nay gặp khó khăn nên bà T xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền nợ 50.000.000 đồng, về phần lãi xin khỏi phải trả và không yêu cầu điều chỉnh lãi suất.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Ngoài các tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp, các đương sự không cung cấp, giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự...đều thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và yêu cầu của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc bà T L T có trách nhiệm trả cho ông P T Đ số tiền vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Bà T L T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông P T Đ khởi kiện yêu cầu bà T L T có trách nhiệm trả tiền vay, bà T có địa chỉ cư trú tại: khóm L T B, phường L T, thị xã T C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông P T Đ trình bày: Vào ngày 17/7/2021 đã có cho bà T L T vay số tiền 50.000.000 đồng để làm vốn, hai bên thoả thuận lãi suất 6%/tháng, không có thời hạn vay, khi nào ông Đ cần lấy lại vốn thì sẽ thông báo cho bà T trước một tháng. Bà T L T thừa nhận có vay và hiện nay còn nợ số tiền như ông Đ trình bày, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2.2] Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận, xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Các bên

tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà T L T không thực hiện đúng và trách nhiệm của bên vay, vi phạm nghĩa vụ đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ. Vì vậy, ông P T Đ khởi kiện yêu cầu bà T L T có trách nhiệm trả một lần số tiền vốn đã vay là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*

[2.4] Xét lời trình bày của bị đơn: Tại phiên tòa, bà T L T thừa nhận còn nợ ông P T Đ số tiền 50.000.000 đồng, bà T cho rằng hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế nên không có khả năng thanh toán một lần nên hẹn trả cho ông Đ mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng không được ông Đ đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của ông P T Đ buộc bà T L T có trách nhiệm trả số tiền vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông P T Đ được chấp nhận nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà T L T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P T Đ.

Buộc bà T L T có nghĩa vụ trả cho ông P T Đ số tiền vay là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T L T phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông P T Đ số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006302 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Sang